

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân.

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Kim S, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Kim S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh O tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc do anh O thường xuyên rượu chè, đánh đập chị S. Chị S nhiều lần nộp đơn khởi kiện và rút đơn cho anh O cơ hội thay đổi nhưng anh O không thay đổi. Do đó, chị S về nhà cha mẹ ruột

sinh sống khoảng 02 năm nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị S yêu cầu ly hôn với anh O.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Lê Quỳnh A, sinh ngày 18/7/2011 và Nguyễn Phúc Gia H, sinh ngày 28/10/2014. Hiện tại, hai con đang sống chung với chị S. Nếu ly hôn, chị S yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn O trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh O thống nhất với chị S về thời gian sống chung, có đăng ký kết hôn. Theo anh O, vợ chồng sống chung thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh nhau là do anh O rượu chè. Chị S bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống khoảng 02 năm nay. Anh O có năn nỉ chị S trở về đoàn tụ nhưng chị S không đồng ý. Nay anh O không đồng ý ly hôn với chị S. Nếu chị S trả lại quyền sử dụng đất cho anh O thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung đúng như chị S trình bày. Nếu ly hôn, các con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S đối với anh O; giao hai con chung cho chị S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận chị S không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết; chị S phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh O tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị S, thấy rằng: Chị S và anh O đều thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là do anh O thường xuyên uống rượu, đánh chị S, từ đó vợ chồng thường xảy ra bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc. Lời

trình bày của anh chị phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương về mâu thuẫn giữa anh chị. Hiện tại, anh chị sống ly thân khoảng 02 năm nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị S yêu cầu ly hôn, anh O không đồng ý ly hôn. Nếu chị S trả lại quyền sử dụng đất cho anh O thì anh đồng ý ly hôn. Thấy rằng, việc anh O đưa ra điều kiện như trên mới đồng ý ly hôn cho thấy tình cảm giữa anh chị không còn, hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc nên mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Cháu A và cháu H đang sống ổn định cùng với chị S, có nguyện vọng sống với mẹ. Tại phiên tòa, anh O cũng đồng ý theo nguyện vọng của các con nên cần giao hai cháu cho chị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh O không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh O trình bày nếu chị S trả lại tài sản cho anh thì anh đồng ý ly hôn nhưng anh O không có thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các bên có tranh chấp về tài sản thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Chị S và anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[6] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Kim S đối với anh Nguyễn Văn O. Chị Lê Kim S được ly hôn với anh Nguyễn Văn O.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Quỳnh A, sinh ngày 18/7/2011 và cháu Nguyễn Phúc Gia H, sinh ngày 28/10/2014 cho chị Lê Kim S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận chị Lê Kim S không yêu cầu anh Nguyễn Văn O cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh O không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Kim S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004622 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị S đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Thúy L